TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 11 - 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thị Xuân.
2. Ông Nguyễn Tiến Tập.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Như Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Bà **Lê Bích Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, về việc: ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST -HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, khu BT1, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, khu 2, phường HG, thành phố HL, tỉnh QN; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Lâm Tước B**, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, khu BT1, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên toà, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27 tháng 5 năm 2019, bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28 tháng 10 năm 2019, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lâm Tước B kết hôn ngày 11 tháng 5 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 4, khu BT1, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân với nhau từ năm 2013, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Trong thời gian ly thân hơn 06 năm, chúng tôi cũng không gặp nhau, không trò chuyện. Mâu thuẫn của chúng tôi đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về nuôi con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên là Lâm Gia H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2010 và Lâm Bảo N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2011. Do từ ngày vợ chồng ly thân các con chung đều ở với bố nên nếu ly hôn quan điểm của tôi muốn anh B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và tôi tự nguyện cấp dưỡng mỗi con chung 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi từng con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân thành phố Uông Bí đã triệu tập anh Lâm Tước B nhiều lần nhưng anh B không đến Toà án để giải quyết vụ án nên không thể hiện được quan điểm của mình. Do vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Ngày 05/11/2019, Toà án nhân dân thành phố Uông Bí đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị T và anh B. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh B vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa ngày 21/11/2019 anh Bằng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 22/7/2019 lập tại nhà anh Bằng (tổ 4, khu BT1, phường PĐ, thành phố UB), bà Đỗ Thị Ng là mẹ đẻ của anh B cung cấp thông tin trong đời sống hôn nhân của chị T và anh B có nhiều mâu thuẫn, bất đồng xảy ra, gia đình đã khuyên can hoà giải nhiều lần nhưng không được, hai người đã sống ly thân, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Việc chị T có đơn xin ly hôn với anh B, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với việc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lâm Gia H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2010 và Lâm Bảo N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2011, tôi đề nghị Tòa án giao cho anh B nuôi dưỡng vì hai con chung của anh chị là cháu Lâm Bảo N và Lâm Gia H ở với ông bà và anh B từ thời điểm anh chị ly thân đến nay và chị không quan tâm đến con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 02/10/2019 và 09/10/2019 lập tại khu BT1, phường PĐ, thành phố UB, ông Nguyễn Việt H- khu trưởng và bà Nguyễn Thị B - Chi hội trưởng chi hội phụ nữ khu BT1 cùng xác nhận: Chị Đinh Thị T và anh Lâm Tước B là công dân tại khu BT1, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nhiều lần đánh cãi chửi nhau, chị T và anh B sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Việc ly

hôn giữa chị T và anh B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với 02 con chung Lâm Bảo N và Lâm Gia H ở với ông bà và anh B từ thời điểm anh chị ly thân đến nay, đề nghị Tòa án giao cho anh B nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2019 cháu Lâm Bảo N và Lâm Gia H đều thể hiện quan điểm muốn được ở với bố nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lâm Tước B.

Giao con chung Lâm Gia H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2010 và Lâm Bảo N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2011 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/2 con/tháng.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Lâm Tước B đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vì vậy nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn anh Lâm Tước B vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Chị Đinh Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Lâm Tước B kết hôn hợp pháp từ năm 2009 được pháp luật bảo hộ là quan hệ vợ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ việc mâu thuẫn của vợ chồng không cải thiện được nên hai vợ chồng sống ly thân với nhau hơn 06 năm. Kể từ khi ly thân cho đến nay cả chị T và anh B đều không còn quan tâm đến nhau. Như vậy thời gian ly thân đã lâu, chứng tỏ vợ chồng chị T và anh B đã không còn tình cảm đối với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nếu có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh

phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh B là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Đinh Thị T và anh Lâm Tước B có hai con chung là Lâm Gia H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2010 và Lâm Bảo N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2011. Chị T thừa nhận chưa có nơi ở riêng nên khó khăn trong việc nuôi dưỡng con chung, các cháu đang ở với bố và ông bà nội ổn định, nên nếu ly hôn chị muốn anh B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và chị T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi con chung 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng). Xét thấy quan điểm của chị T là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và cũng là nguyện vọng của con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung Lâm Gia H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2010 và Lâm Bảo N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2011 cho anh Lâm Tước B trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi từng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Thương có nghĩa vụ cấp dưỡng từng con chung 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi từng con chung thành niên đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị T phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của chị Đinh Thị T.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Lâm Tước B.

2.Về con chung: Giao con chung Lâm Gia H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2010 và Lâm Bảo N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2011 cho anh Lâm Tước B trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi từng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đinh Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng từng con chung 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi từng con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật**.**

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000908 ngày 26/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị Đinh Thị T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thanh Hà

Nơi nhận
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí;
- UBND phường Phương Đông, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.